

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC LÂM

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**Một số kinh nghiệm rèn kỹ năng nói thông qua môn Tiếng
Việt cho học sinh lớp 3 ở trường Tiểu học Ngọc Lâm**

Lĩnh vực/Môn: **Tiếng Việt**

Cấp học: **Tiểu học**

Họ và tên tác giả: **Nguyễn Thị Thúy Hằng**

Chức vụ: **Giáo viên**

Điện thoại: **0974877938**

Đơn vị công tác: **Trường tiểu học Ngọc Lâm**

Quận Long Biên – Hà Nội

Long Biên, tháng 3 năm 2023

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
I	Đặt vấn đề	1
II	Giải quyết vấn đề	2
1	Cơ sở lý luận	2
2	Thực trạng vấn đề	2
2.1	<i>Đặc điểm tâm lý học sinh</i>	2
2.2	<i>Thực trạng ngôn ngữ của học sinh lớp 3</i>	3
3	Các biện pháp đã tiến hành	3
3.1	<i>Biện pháp thứ nhất : Quan sát, thu thập thông tin</i>	3
3.2	<i>Biện pháp thứ hai : Dạy tốt các phân môn Tiếng Việt</i>	4
3.3	<i>Biện pháp thứ ba : Rèn kỹ năng quan sát – tìm ý</i>	5
3.4	<i>Biện pháp thứ tư : Rèn kỹ năng sắp xếp ý tạo thành một đoạn văn, một nội dung thuyết trình</i>	6
3.5	<i>Biện pháp thứ tư : Rèn kỹ năng nói</i>	6
3.6	<i>Biện pháp thứ năm : Rèn kỹ năng viết</i>	7
3.7	<i>Biện pháp thứ sáu : Rèn kỹ năng nghe</i>	7
3.8	<i>Biện pháp thứ bảy : Rèn kỹ năng đọc</i>	8
3.9	<i>Biện pháp thứ tám : Bồi dưỡng tình cảm , mỹ cảm cho học sinh</i>	8
4	Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm	8
III	Kết luận và kiến nghị	9
1	Kết luận	9
2	Kiến nghị	9
	Danh mục tài liệu tham khảo	10

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Không biết từ bao giờ, trải qua hàng ngàn năm tiến hóa của loài người, ngôn ngữ - tiếng nói từ tác dụng sơ khai là trao đổi thông tin đã đóng vai trò biểu hiện tình cảm, trạng thái tâm lý và là một yếu tố quan trọng biểu lộ văn hóa, tính cách con người.

Việc giáo dục lời nói trong giao tiếp từ xưa đã được ông cha ta rất coi trọng: “ Học ăn, học nói, học gói, học mở”. Để đánh giá một con người, chúng ta cũng phải có sự thử thách qua giao tiếp hàng ngày với họ: “ Chim khôn thử tiếng người, người ngoan thử lời”. Mặt khác việc giao tiếp, ứng xử khéo léo cũng giúp chúng ta thành công về nhiều lĩnh vực: “ Khéo bán, khéo mua cũng thua người khéo nói”. Qua lời nói còn thể hiện văn hóa, tính cách con người.

Chính vì vậy, đối với trẻ em, nhất là học sinh các lớp đầu cấp Tiểu học, đây là lứa tuổi đang dần hình thành nhân cách, chúng ta cần rèn cho trẻ biết diễn đạt tốt nội dung muốn biểu đạt, nói năng lễ phép, lịch sự, biết nói lời biểu cảm trong giao tiếp. Không những thế, với xu thế đổi mới, đây năng động của thời đại 4.0 hiện đại, chúng ta cần sớm rèn cho trẻ mạnh dạn, tự tin khi giao tiếp với mọi người và khi nói trước tập thể đông người. Ngoài ra, việc giao tiếp ứng xử khéo léo, linh hoạt cũng giúp các con thành công trong học tập, nghiên cứu cũng như trong nhiều lĩnh vực và trong công việc tương lai.

Trong chương trình Tiếng Việt Tiểu học, *nói* là một trong bốn kỹ năng thể hiện được năng lực sử dụng tiếng Việt của người học. Không những thế *nói* còn góp phần thể hiện cách sống, cách ứng xử của người có văn hóa. Và để *nói* được tốt, thì cần phải có vốn từ ngữ rộng, phong phú và linh hoạt, biểu đạt được tất cả những khái niệm, định nghĩa, hiểu biết về thế giới xung quanh.

Hiện nay chúng ta đang thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính sáng tạo, tích cực học tập của học sinh. Để học sinh học tập tốt môn Tiếng Việt chính là tạo điều kiện cho học sinh tự giác trong luyện tập, trình bày kiến thức bản thân (nói, viết) để rút kinh nghiệm, tự chiếm lĩnh kiến thức qua thực hành dưới sự hỗ trợ, định hướng của giáo viên. Thực tế cho thấy hiện nay rất nhiều học sinh, thậm chí sinh viên lớn đã và chuẩn bị ra

trường có trình độ năng lực hạn chế trong kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, việc phát biểu trước đám đông rất khó khăn, lúng túng. Chính vì vậy mà đa số gặp trở ngại, không gây được tình cảm, mối thân thiện với mọi người, khó thành công trong công việc và mọi mặt. Như vậy học sinh ngay từ bậc Tiểu học đã cần phải có năng lực sử dụng tiếng Việt để học tập, giao tiếp, trau dồi những ứng xử có văn hóa, tinh thần trách nhiệm trong công việc, bồi dưỡng những tình cảm lành mạnh, tốt đẹp qua nội dung mỗi bài học.

Căn cứ vào thực tế lớp 3 tôi đang dạy, các em cũng gặp những khó khăn nhất định về ngôn ngữ giao tiếp, vốn từ còn hạn chế như đã nêu ở trên nên tôi đã lựa chọn và nghiên cứu *Một số biện pháp rèn kỹ năng nói thông qua môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3 ở trường Tiểu học Ngọc Lâm.*

PHẦN II . GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lí luận:

Trong công cuộc đổi mới hiện nay, sự phát triển Công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước cần phải có những con người năng động, sáng tạo , tự lực, tự cường. Nhu cầu này đòi hỏi phải có sự điều chỉnh mục tiêu, nội dung Chương trình bậc Tiểu học một cách phù hợp. Mục tiêu của giáo dục Tiểu học đặt ra là: “ giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, phẩm chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung học cơ sở”.

Kỹ năng nói là một trong những kỹ năng quan trọng đối với mỗi con người nói chung, với các em học sinh nói riêng giúp mỗi cá nhân trao đổi được thông tin với nhau và tiếp nhận sự phản hồi lại mỗi thông tin đó. Chỉ khi có kỹ năng nói tốt, các em mới có thể diễn đạt, truyền tải được cho người nghe, người đọc hiểu ý kiến của bản thân, cũng như truyền đạt được hết những suy nghĩ, ý tưởng của mình một cách rõ ràng, mạch lạc nhất, để thu hút, lôi cuốn mọi người chú ý và tiếp nhận mình.

Muốn việc nói trở thành một kỹ năng thể mạnh thì vốn từ ngữ phải được mở rộng, phong phú. Vốn từ ngữ chính là kho tàng tri thức cần được tích lũy, khai thác, chiếm lĩnh và đưa ra vận dụng một cách thường xuyên, linh hoạt.

Chính vì vậy mà các em học sinh bên cạnh việc tiếp thu bài học mỗi ngày trên lớp còn cần được thường xuyên thực hành luyện nói trong tất cả các tiết học của Tiếng Việt. Nhờ đó khả năng giao tiếp của các em ngày càng được nâng cao và hoàn thiện hơn, rèn cho các em nói sao cho trôi chảy, mạch lạc, lời nói thể hiện được tình cảm, lịch sự, đầy đủ ngữ nghĩa.

2. Thực trạng vấn đề:

2.1. Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 3:

Ở lứa tuổi Tiểu học, nhất là các em học sinh lớp 3 đặc điểm tư duy của trẻ mau nhớ nhưng cũng dễ quên vì vậy đòi hỏi những phương pháp học mới cho học sinh hứng thú trong học tập và phải thường xuyên được luyện tập.

Các em rất dễ xúc động và thích tiếp xúc với sự vật, hiện tượng nào đó, nhất là những hình ảnh gây cảm xúc mạnh.

Trẻ rất hiếu động, ham hiểu biết cái mới, dễ gây cảm xúc mới nên các em chóng chán nản. Do vậy, trong quá trình dạy và học cần phải sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, tổ chức các trò chơi xen kẽ... để giúp học sinh bớt nhàm chán.

2.2. Thực trạng ngôn ngữ của học sinh lớp 3:

Nhóm 1: Nhóm học sinh có lời nói lưu loát, mạch lạc, vốn từ ngữ tốt, khi giao tiếp biết thể hiện lời nói biểu cảm, lịch sự. Những học sinh này tôi phân làm nhóm trưởng, đóng vai trò là những nhân vật nòng cốt trong các tiểu phẩm của các tiết Tiếng Việt mà học sinh rèn kỹ năng nói trên lớp; là người dẫn chương trình, điều hành một số hoạt động trong tiết học.

Nhóm 2: Nhóm học sinh có lời nói tương đối rõ ràng, trôi chảy, lịch sự nhưng chưa thể hiện được lời nói tình cảm trong giao tiếp.

Nhóm 3: Nhóm học sinh nhút nhát, ngại giao tiếp, khả năng giao tiếp kém, ít khi sử dụng lời nói lịch sự, tình cảm trong giao tiếp, nói năng chưa rõ ràng, diễn đạt chưa trọn ý, trọn câu. Chưa mạnh dạn, tự tin, nhút nhát khi giao tiếp.

Qua quá trình theo dõi, khảo sát từ các hoạt động học tập, giao tiếp hằng ngày tôi đã lập được bảng thống kê khả năng nói, giao tiếp của học sinh lớp 3 đầu năm học 2022-2023 như sau: Tổng số học sinh: 45 em

Giao tiếp tốt + vốn từ rộng		Giao tiếp tạm được + vốn từ tương đối		Nhút nhát, ngại giao tiếp	
SL	%	SL	%	SL	%
11	24	22	49	12	27

3. Các biện pháp đã tiến hành:

3.1. Biện pháp thứ nhất: Quan sát, thu thập thông tin về kỹ năng nói qua học sinh.

Tôi tiến hành lập sổ “Theo dõi đánh giá hành vi ngôn ngữ học sinh” để ghi chép những hành vi, lời nói giao tiếp, những thói quen tốt và cả những điểm còn khiếm khuyết của học sinh để từ đó có cái nhìn khái quát về việc sử dụng vốn ngôn ngữ biểu cảm của học sinh và dễ dàng phân loại khả năng giao tiếp của mỗi học sinh trong lớp sau đó lập kế hoạch bồi dưỡng nâng cao đối với học sinh khá giỏi, có năng khiếu về ngôn ngữ và rèn kỹ năng nói sao cho đạt đến chuẩn đối với học sinh trung bình, còn yếu kém. Sau khi phân loại học sinh tôi chọn những câu hỏi, câu gợi mở sao cho phù hợp với từng đối tượng học sinh, để các em phát huy hết khả năng giao tiếp của mình. Tiếp đó tôi tiến hành sắp xếp chỗ ngồi của học sinh sao cho phù hợp. Học sinh được phân bố đều khắp 3 đối tượng nói trên vào các bàn, nhóm, tổ, có luân chuyển để các em có thể tạo thúc đẩy, làm gương, hỗ trợ, hướng dẫn và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập. Những em mạnh dạn, nói lưu loát, có lời biểu cảm trong giao tiếp giúp đỡ những em nhút nhát, giao tiếp kém, ngại giao tiếp dần dần mạnh dạn hơn và biết nói năng lịch sự, tình cảm khi giao tiếp. Sự giúp đỡ, cổ vũ, động viên của các bạn trong tổ, nhóm giúp các em mạnh dạn, năng động và tự tin hơn trong quá trình rèn nói và trước lời phát biểu của mình, tạo cho các em sự hưng phấn và cố

gắng nhiều hơn trong học tập. Các em sẽ thi đua cho bằng bạn bởi có những lúc “*học thầy không tày học bạn*”.

3.2. Biện pháp thứ hai: Rèn kĩ năng nói cho học sinh qua các phân môn Tiếng Việt

Với phương pháp này, học sinh thường xuyên được thực hành luyện tập “nói” trong tất cả các tiết học Tiếng Việt. Chính vì vậy khả năng giao tiếp của các em ngày càng được hoàn thiện. Việc “nói” sao cho trôi chảy, mạch lạc, lời văn thể hiện biểu cảm rõ ràng, từ đó tôi đánh giá một cách chính xác khả năng học tập của học sinh.

a) Tập đọc:

Nội dung các bài Tập làm văn và Tập đọc đều xoay quanh một chủ đề. Khi dạy tập đọc tôi hướng cho học sinh những câu văn hay, hình ảnh đẹp để học sinh biết cách kể, tả và vận dụng sáng tạo vào bài viết của mình. Nhằm vững ngữ nghĩa của các từ ngữ được giải nghĩa trong tiết Tập đọc và cả các từ mà học sinh chưa nắm được trong bài.

Từ những từ, cụm từ, câu văn hay trên, học sinh lớp có thể vận dụng vào bài làm một cách có sáng tạo, hồn nhiên đồng thời bổ sung vào vốn từ của bản thân, biết vận dụng để biểu đạt ý kiến bản thân.

Ví dụ : bài “ Cây gạo” (Tiếng Việt 3, tập 2) Hướng dẫn học sinh hiểu nghĩa một số từ mới : “ tuổi xuân; vãn; tiêu” xen kẽ các hoạt động. Cụ thể:

+ Hoạt động tìm hiểu bài, tổ chức học sinh dựa vào hệ thống câu hỏi sách giáo khoa và bổ sung thêm ý nhằm giúp học sinh phát hiện rõ và minh bạch trong câu trả lời sao cho phù hợp với đối tượng học sinh, học sinh tìm hiểu nội dung bài qua các hình thức như: Thảo luận, phiếu học tập, trò chơi... Ngoài ra chụp một số hình ảnh về “ cây gạo” trình lên màn hình cho học sinh được biết, hướng dẫn học sinh hiểu nghĩa từ bằng trực quan cụ thể.

(Hình ảnh minh họa phần phụ lục)

b) Nói và nghe:

Ở phân môn này, học sinh biết áp dụng cách quan sát theo tranh gợi ý, cách sắp xếp ý theo câu chuyện để vận dụng vào bài quan sát tranh trả lời câu hỏi.

Học sinh kể theo dàn ý cho sẵn: học sinh nắm được trình tự các ý trong câu chuyện, biết cách sắp xếp hợp lý. Dựa vào dàn ý, tên đoạn để nhớ lại, kể bằng lời của mình. Đây là loại bài tập phát triển trí tưởng tượng của học sinh. Là lợi thế, cơ hội để học sinh được sử dụng vốn từ ngữ mà mình có sẵn, mới được tích lũy và bổ sung qua các bài học mới nhất.

Tôi tổ chức học sinh phân vai, diễn lại một đoạn hoặc cả câu chuyện. Học sinh Tiểu học rất thích đóng kịch, sử dụng hình thức này để rèn kỹ năng nói, kể cho học sinh đồng thời giúp các em hiểu sâu hơn tính cách, tình cảm của nhân vật trong câu chuyện đã học. Với những bài tập dạy các nghi thức lời nói tối thiểu gắn với những tình huống giao tiếp, HS đóng vai, vận dụng nghệ thuật diễn của kể chuyện trong giao tiếp hàng ngày, có sự thể hiện biểu cảm, cảm xúc bản thân.

Ví dụ: Nói và nghe: Cùng vui làm việc (Sách giáo khoa Tiếng Việt tập 2 trang 56).

1. Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em thấy các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau.

(Hình ảnh minh họa phần phụ lục)

Với dạng bài tập này tôi yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm. Các nhóm sẽ cùng nhau thảo luận sau đó đại diện các nhóm trình bày.

(Hình ảnh minh họa phần phụ lục)

Các nhóm khác sẽ nhận xét, bổ sung. Giáo viên là người sẽ người nhận xét, hướng dẫn, sửa lại câu từ. Sau đó gọi cho học sinh câu hỏi mở : “ Kể về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui”. Giáo viên sẽ đưa ra một số gợi ý:

- Việc em làm cùng các bạn là gì? Việc làm đó diễn ra ở đâu ? Không khí làm việc ra sao? Các bạn cùng tích cực tham gia như thế nào? Kết quả công việc thế nào? Nêu cảm xúc của em?

Ví dụ: Phân vai dựng chuyện

Chuẩn bị:

Tôi lựa chọn bài tập ở tiết Nói và nghe có yêu cầu

c) Luyện từ và câu:

Ở tiết học này giáo viên cần chú ý làm giàu vốn từ cho học sinh nhất là những từ chỉ hoạt động, trạng thái, từ ngữ về tình cảm, từ chỉ đặc điểm, tính chất. HS khai thác từ ngữ trong dân gian theo từng chủ đề nhỏ sẽ làm tăng nhanh vốn từ của học sinh. Các hình thức hỗ trợ tốt: chơi trò chơi (đố vui, nối tiếp, tìm từ...áp dụng vào từng bài học)

Tôi cho học sinh luyện viết câu văn sáng sủa, ngắn gọn; luyện nhận xét bạn, sửa lỗi câu văn cho bạn...

Cho thêm các bài tập luyện từ và câu ngoài chương trình hoặc luyện tập ngay trong khi nói - viết - chữa bài (dành cho học sinh khá, giỏi). Tập cho học sinh nói - viết bằng những câu gợi tả âm thanh, hình ảnh của sự vật. Đây là dạng bài tập khó, mới lạ với các em giáo viên gợi ý bằng các yêu cầu nhỏ để dần dần các em tập rượt, làm quen với dạng bài tập này.

Ví dụ: Bài tập 3 trang 29 sách Kết nối tri thức với cuộc sống tập 2: Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh:

(Hình ảnh minh họa phần phụ lục)

Để làm được bài tập này trước hết giáo viên phải cho học sinh nêu tên từng cặp sự vật được vẽ trong mỗi hình. Sau đó tìm điểm giống nhau hoặc điểm tương đồng trong mỗi cặp sự vật. Cuối cùng mới cho các em đặt câu để so sánh hai sự vật với nhau. Giáo viên nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS đặt được những câu hay thể hiện sự liên tưởng thú vị giữa các sự vật.

d) Chính tả - tập viết:

Các bài tập Chính tả nên dạy kỹ để học sinh hiểu nghĩa từ khi viết, từ và câu ứng dụng trong tiết Tập viết. Học sinh phát hiện, nhận ra lỗi chính tả, lỗi nét chữ, phát biểu được cách viết, cấu tạo từng nét của từng con chữ,... Giáo viên giúp học sinh phối hợp các kỹ năng một cách sáng tạo, linh hoạt.

Ví dụ: Dạy Viết - Nghe viết: Cánh rừng trong nắng (Bài 2 trang 20 Tiếng Việt 3 Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống tập 1)

Học sinh viết: ... chúng tôi ra về trong tiếc nuối.

Học sinh cần hiểu “tiếc” có nghĩa là là một phản ứng cảm xúc tiêu cực có ý

thức đối với một tình huống không mong muốn, còn “tiết” là tiết kiệm. Vì vậy các em phải viết là “tiếc nuôi”.

e) Tập làm văn:

Tập Làm Văn nói rèn luyện cho học sinh khả năng hình thành một bài văn nói theo đề tài đó cho như “ nêu lí do thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc”. Tập Làm Văn nói góp phần phát triển ở học sinh năng lực nói một bài theo hõnh thức độc thoại và mang phong cách khẩu ngữ. Bài nói này có những đặc điểm riêng về nhiều mặt so với bài viết, từ cách triển khai ý tới cách lựa chọn từ ngữ, lựa chọn kiểu câu, từ cách sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ để phù trợ đến các thủ thuật nhằm thu hút người nghe. Do đó bài Tập Làm Văn nói không phải là bài Tập Làm Văn viết được nói lên. Tuy nhiên cũng không nên tuyệt đối hoá ranh giới giữa bài nói và bài viết.

Các bài tập giúp học sinh ý thức rõ hơn về tính liên kết giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Từ đó các em biết vận dụng để viết các đoạn văn, trong đó các câu, các ý được trình bày mạch lạc, có sự sắp xếp hợp lý. Hay như các bài tập nói lời đáp cho các tình huống: xin lỗi, cảm ơn, đồng ý... cũng là một quá trình vận dụng kiến thức học vào giao tiếp đời sống hàng ngày. Các con học sinh có cơ hội được thể hiện những chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử tình huống, từ đó tăng thêm sự tự tin, tự nhiên, mạnh dạn bày tỏ.

Tập Làm Văn nói rất có ích cho người học khi họ bước vào cuộc sống hoặc khi học tiếp tục lên các cấp học trên. Khả năng độc thoại theo một đề tài là khả năng mỗi người thường gặp trong cuộc sống (Phát biểu về một đề tài trong cuộc họp, thảo luận, tranh luận..) Nếu có khả năng độc thoại tốt, người trình bày sẽ tự tin và mạnh dạn làm việc.

3.3. Biện pháp thứ ba: Thực hành luyện tập qua bài tập.

3.3.1. Loại bài tập tình huống.

Đây là loại bài tập để luyện tập các nghi thức lời nói và phát triển ngôn ngữ nói. Chương trình sách giáo khoa mới đặc biệt đã tạo điều kiện cho học sinh lớp 3 được thực hành rất nhiều loại bài tập này. Theo từng chủ điểm của bài học, học sinh được tham gia chơi đóng vai để luyện tập các nghi thức lời nói (nói theo chủ điểm, mở rộng vốn từ,...). Hoạt động này là một cách luyện tập phát triển ngôn ngữ qua hình thức vừa chơi vừa học, vừa phát triển ngôn ngữ nói, vừa giáo dục tác phong văn minh, lịch sự. Với loại bài tập này hình thức tổ chức lớp học sẽ thay đổi, không còn tính chất “cổ điển”. Chương trình Tiếng Việt tiểu học mới chú trọng đến loại bài tập tình huống để học các nghi thức lời nói và phát triển khẩu ngữ.

Cách tiến hành:

Trước hết để giờ luyện nói đạt kết quả tốt, giáo viên cần dành thời gian nghiên cứu nội dung của bài luyện nói để đưa ra những câu hỏi dẫn dắt sao cho phù hợp với đối tượng học sinh của mình. Với từng nội dung của bài luyện nói, giáo viên phải tìm tòi, sáng tạo đưa ra những tiểu phẩm ngắn gọn phù hợp với nội dung bài để học sinh tập sắm vai thể hiện ngôn ngữ của bản thân thật tự nhiên, trong sáng ...

Ví dụ: Trò chơi: Tìm hiểu tính cách của nhân vật

Mục đích:

- Dùng khi dạy bài: Cóc kiện trời
- Giúp học sinh nói được về những biểu hiện của tính cách nhân vật

Đồ dùng dạy học:

- Phiếu học tập in sẵn đề bài

Đề bài: Tìm những chi tiết trong bài tập đọc về tính cách các nhân vật trong câu chuyện.

	Thái độ trước khi cuộc chiến diễn ra	Thái độ sau khi giao chiến
Cóc		
Trời		

Cách tính điểm:

- Nói đúng mỗi câu và lưu loát : được 5 điểm
- Nói đúng mỗi câu nhưng chưa lưu loát: được 3 điểm

Tôi tính điểm cho từng đội và tuyên bố đội thắng cuộc và phân thưởng là một chiếc bút chì.

3.3.2. Loại bài tập luyện kĩ năng hội thoại

Đây là loại bài tập học sinh tham gia trò chuyện với nhau, trả lời phỏng vấn, cùng nhau tranh luận về một đề tài theo nội dung bài học của mình, một câu có nội dung đề nghị bạn trả lời đúng.

Ví dụ: Kể về Ngày gặp lại (Tiếng Việt lớp 3 – Tập 1)

Mục đích:

- Giúp học sinh nói được, nói hay những câu chuyện mà các em đã chia sẻ với nhau trong ngày đầu tiên gặp lại sau kì nghỉ hè vừa qua.

Chuẩn bị:

- Phiếu học tập in sẵn đề bài.

Đề bài: Các nhóm tập làm phóng viên phỏng vấn bạn sau một kì nghỉ hè dài theo các câu hỏi gợi ý:

- + Em đã có những trải nghiệm gì trong mùa hè?
- + Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè?
- + Mùa hè của em năm nay có gì khác với mùa hè năm ngoái?

Cho học sinh chia thành các nhóm tập làm phỏng vấn, sau đó cho các nhóm lên thi đua trình bày

Cách tính điểm”

- Sau mỗi lần các nhóm trình bày, cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung
- Cuối cùng cho cả lớp chọn ra nhóm diễn đạt hay nhất.
- Tuyên bố nhóm đạt giải và trao thưởng.

3.4. Biện pháp thứ tư: Rèn kĩ năng quan sát - Tìm ý

Học sinh lớp 3 chưa có thói quen quan sát toàn diện một đối tượng nếu không có sự hướng dẫn của giáo viên. Vì vậy quan sát nắm bắt được vấn đề,

tổng hợp được thông tin bằng nhiều hình thức: quan sát trực tiếp hoặc bằng hệ thống câu hỏi gợi, đặt mục tiêu học sinh quan sát bằng nhiều giác quan sau đó sẽ tìm được nhiều ý và dễ dàng làm tốt các bài. Quan sát để tìm ý và tìm từ thường không tách rời nhau, có ý rồi, phải tìm được từ thích hợp để diễn tả ý đó cho đúng, hay. Giáo viên coi trọng việc bồi dưỡng kỹ năng quan sát, tìm ý sẽ giúp học sinh phát huy trí tưởng tượng sáng tạo. Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày, thể hiện ý kiến bản thân trước lớp. Đối với học sinh thể hiện: phải vận dụng toàn bộ khả năng, vốn từ, câu, cách diễn đạt cho bạn học và giáo viên của mình hiểu, cảm nhận được ý tứ muốn thể hiện của mình. Đối với học sinh nghe: nắm được nội dung, từ ngữ, cách diễn đạt, kiểu câu, từ loại bạn sử dụng, so sánh đối chiếu với văn bản của mình, của bạn khác, đưa ra những đánh giá, nhận xét đúng với khả năng của bản thân, với những kiến thức bản thân tiếp thu, tích lũy được. Quá trình này một lần nữa tác động đến khả năng tư duy, vận dụng vốn từ ngữ và kỹ năng đưa ra ý kiến của học sinh.

3.5. Biện pháp thứ năm: Rèn kỹ năng nói

Kỹ năng nói là phát âm đúng, dùng từ ngữ chính xác, đặt câu đúng quy tắc ngữ pháp, sắp xếp các ý mạch lạc, truyền tải đến người nghe đúng, đủ và rõ ràng các nội dung muốn nói. Kỹ năng nói còn yêu cầu học sinh biết dùng giọng nói và điệu bộ để tăng thêm sức diễn cảm của lời nói.

Cần tạo ra cho không khí lớp học một khí thế hào hứng, sôi nổi và phấn khởi, thu hút được học sinh thấy thích thú, hứng khởi và mong muốn được tìm hiểu. Giáo viên chú trọng hoàn cảnh giao tiếp tốt. Một lời động viên, ánh mắt trìu mến của thầy cô giáo, sự lắng nghe chăm chú nghiêm túc của bạn bè cả lớp sẽ là một niềm khích lệ, cổ vũ, giúp các em tự tin, mạnh dạn trong khi nói/kê.

Giáo viên không nên ngắt lời học sinh và tiếp lời các em phải đúng lúc, đúng chỗ. Sự đứt mạch trong suy nghĩ sẽ làm các em lúng túng và nhiều khi không thể tiếp tục trình bày lại được. Chờ khi thật cần thiết, giáo viên mới dừng lời nói của học sinh và hết sức tránh tình trạng một bài nói của học sinh phải dừng tới 2 đến 3 lần khi các em đang trình bày.

Giúp học sinh chọn giọng nói thích hợp. Nói đều đều, nói to quá hay nhỏ quá, nói đứt quãng không liên tục, nói hết ý trước mà vẫn không tiếp nối được ý sau ... đều hạn chế kết quả trình bày. Tập cho học sinh thói quen tránh những lời nói không đúng chỗ, cử chỉ thừa, những thói quen xấu có ảnh hưởng tới hiệu quả của lời nói, tránh nói như đọc thuộc lòng.

Dạy Tiếng Việt chính là việc dạy cho các em cách tổ chức giao tiếp bằng ngôn ngữ. Muốn cho việc trình bày bài nói của học sinh có hiệu quả, kích thích hứng thú luyện nói cho các em, giáo viên cần hướng dẫn học sinh nắm được nghệ thuật nói, cụ thể là:

- + Nói đúng yêu cầu đề bài (nội dung súc tích, ý mạch lạc, đầy đủ) .
- + Chọn cách nói phù hợp với đối tượng (người nghe)
- + Phong cách tự nhiên, biết điều khiển giọng nói (ngữ điệu , âm sắc, cường độ, cao độ, trường độ ...

Tùy thuộc vào giai đoạn tập nói (đầu năm học hay giữa năm học ... mới làm quen với bài văn nói hay đã quen thuộc ...) tùy trình độ học sinh từng lớp, giáo viên cần đề ra yêu cầu tập nói sao cho phù hợp, nói một ý hay nói 2, 3 ý liên tục tiến tới nói cả đoạn, cả bài.

Tôi sử dụng những câu hỏi gợi mở, dẫn dắt ý hoặc gợi tìm từ để diễn đạt mỗi khi học sinh lúng túng, tập cho học sinh trình bày bài nói/kể một cách tự nhiên, thoải mái kết hợp lời kể với nét mặt, cử chỉ, giọng điệu đồng thời biết nghe và nhận xét bài nói của bạn để học tập, rút kinh nghiệm cho bản thân. Khi học sinh đã nói tốt rồi sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho bài viết của mình.

Ở phần này, tôi chú ý đến đối tượng học sinh phát âm chưa chuẩn các từ tiếng khó cần rèn đọc trong phần luyện đọc.

Lập danh sách những học sinh phát âm chưa chuẩn, để rèn cho các em trước hết phải phát âm đúng chính xác, từ đó các em mới bình tĩnh, tự tin phát biểu hay đưa ra ý kiến riêng của bản thân và lời nói trong giờ luyện nói mới có thể tự nhiên, trong sáng.

Cách tiến hành: Tôi lựa chọn các loại âm, vần địa phương thường phát âm sai chuẩn trong từng bài tập đọc để học sinh luyện phát âm thật đúng và chính

xác. Điều quan trọng ở đây chính là bản thân giáo viên phải là người phát âm chuẩn và chính xác.

Đa số học sinh trong lớp tôi làm chủ nhiệm các em thường phát âm sai x/s; phát âm sai âm ch/tr.

Do đó trong phần yêu cầu luyện đọc từ khó ở tất cả các bài tập đọc, tôi luôn quan tâm lựa chọn những từ ngữ có chứa âm đầu x/x; ch/ tr. Bên cạnh đó, tùy theo nội dung của bài học, tôi đưa ra những trò chơi giúp hoạt động vừa học vừa vui chơi cho thoải mái.

Ví dụ: Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi

Thi đọc nhanh và đúng câu có âm đầu, vần, thanh dễ lẫn.

Chuẩn bị: Mỗi em có thể tự nghĩ ra hoặc sưu tầm một số câu thơ, câu văn có những cặp âm đầu, vần, thanh dễ đọc – viết lẫn lộn rồi ghi vào mảnh giấy làm “đề bài” thi đọc trong nhóm.

Cách tiến hành:

- Đưa ra từng “đề bài” để lần lượt từng người đọc to trước các bạn. Nhóm cử ra một người theo dõi và đánh giá, hoặc cả nhóm cùng nghe và thống nhất đánh giá kết quả đọc của bạn theo tiêu chuẩn: đọc nhanh, phát âm đúng. (có thể cho thang điểm 10 hoặc xếp theo 3 loại A, B, C)

- Khi đọc xong tất cả “đề bài”, tính tổng số điểm của từng người (hoặc thống kê từng loại A, B, C) để chọn ra các bạn đạt giải nhất, nhì, ba. Cả nhóm có thể bình chọn để tuyên dương bạn nào sưu tầm (hoặc tự nghĩ ra) được nhiều câu hay, câu có nhiều tiếng mang cặp đầu, vần, thanh dễ lẫn.

Gợi ý:

Dựa vào những “đề bài” dưới đây, em có thể tìm thêm hoặc tự nghĩ ra những câu khác để đóng góp vào cuộc thi vui cùng các bạn.

* Đọc phân biệt các tiếng có âm đầu dễ lẫn

- Phân biệt s/x

+ Anh bộ đội xúng xính trong bộ quần áo mới, vai súng nom thật oai vệ.

+ Nhìn lên bầu trời đầy sao sáng, anh bộ đội biên phòng lại xôn xao nhớ đến những người thân ở quê.

- Phân biệt ch/ tr

Mặt tròn mặt lại đỏ gay

Ai nhìn cũng phải nhú mày vì sao

Suốt ngày lơ lửng trên cao

Đêm về đi ngủ, chui vào nơi đâu?

3.6. Biện pháp thứ sáu: Rèn kỹ năng đọc

Rèn kỹ năng đọc được rèn chủ yếu ở phân môn Tập đọc qua các kỹ năng đọc (đọc thành tiếng, đọc thầm, đọc hiểu, đọc nâng cao). Chú trọng bước đọc thầm giúp học sinh vừa đọc thầm, vừa định hướng những vấn đề cần giải quyết. Ngoài ra phân môn tập làm văn còn có đọc lời các nhân vật trong khi đối thoại trực tiếp để dần tiến đến nói lời các nhân vật.

Nếu trong giờ, học sinh chỉ việc đọc và trả lời câu hỏi thì giờ học sẽ rất tẻ nhạt. Vì học sinh tiểu học thích hoạt động vui chơi nên tôi tổ chức một số trò chơi giúp cho học sinh thư giãn chống mệt mỏi và giờ học trở nên sinh động hơn. Trò chơi sẽ cuốn hút các em học một cách không hề nhàm chán và đặc biệt kết quả học tập lại rất cao.

Đối với bài tập đọc có lời văn đối thoại, tôi xây dựng màn kịch ngắn với nội dung của bài học. Học sinh sẽ được sắm vai các nhân vật trong bài.

Ví dụ: Trong bài: “ Cuộc họp của chữ viết” (Tiếng Việt 3 – Tập 2) có các nhân vật sau: “ người dẫn chuyện, bác chữ A, đám đông, dấu chấm”.

Tôi gọi lần lượt học sinh lên bảng nhập vai, các em ở dưới đóng vai bọn trẻ. Tất cả học sinh trong lớp đều được hoạt động, đều được nói, được thể hiện bằng nét mặt, cử chỉ thông qua các nhân vật mà mình được đóng.

Với các giờ học như vậy, những học sinh đọc yếu đã tiến bộ rõ rệt. Các em tự tin vào bản thân mình hơn, giờ học diễn ra sôi nổi, học sinh hứng thú bài, đọc đúng và hay. Qua việc đọc, học sinh được mở rộng vốn từ, làm quen với nhiều từ ngữ mới, biết cách sử dụng từ ngữ mới, vận dụng vào lời nói giao tiếp hàng ngày.

3.7. Biện pháp thứ bảy: Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm và tâm hồn lành mạnh, trong sáng; tình yêu cái đẹp, cải thiện thái độ ứng xử đúng trong cuộc sống; hứng thú đọc sách và yêu Tiếng Việt.

Các phân môn Tập đọc, Kể chuyện hay những câu chuyện trong giờ Đạo Đức là những môn học mà giáo viên để giáo dục tình cảm học sinh một cách sâu sắc nhất. Bên cạnh việc dạy học cho học sinh kiến thức không thể coi nhẹ việc trau dồi tình cảm, mỹ cảm. Chính những xúc cảm, cảm nhận của các em cũng khích lệ, thúc đẩy các em phát triển khả năng ngôn ngữ, tìm kiếm vốn từ biểu đạt. Dù học sinh thể hiện tình cảm dưới hình thức như thế nào giáo viên cũng cần tôn trọng tình cảm của các em.

- Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng, thái độ lễ phép, lòng biết ơn và ý thức trách nhiệm với ông bà, cha mẹ, thầy cô, yêu trường lớp, đoàn kết giúp đỡ bạn bè; có lòng vị tha, nhân hậu.

- Có ý thức tự giác, chăm chỉ học tập và rèn luyện.

- Ham đọc sách, có khả năng cảm nhận cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học và tiếng việt.

4. Hiệu quả của Sáng kiến kinh nghiệm:

Qua đợt khảo sát thứ hai ở lớp mình, tôi đã thu được kết quả cụ thể bằng số liệu như sau: Tổng số học sinh: 45 em

Giao tiếp tốt + vốn từ rộng		Giao tiếp tạm được + vốn từ tương đối		Nhút nhát, ngại giao tiếp	
SL	%	SL	%	SL	%
18	40	25	56	2	4

Nhìn vào kết quả trên: Số học sinh mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp và mở rộng được vốn từ tăng lên rõ rệt, số học sinh nhút nhát, vốn từ hạn chế chỉ còn 2 em (do một phần đặc điểm tính cách, tâm lý cá nhân) sau đợt khảo sát đợt 2. Học sinh đã tích cực, chủ động và hăng hái hơn trong tiết học, hoạt động giao lưu, tương tác giữa học sinh – học sinh, học sinh – giáo viên sôi nổi và hào hứng hơn, không còn cảm giác "ngao ngán" trả bài cho giáo viên nữa. Các em hào hứng, hăng say phát biểu ý kiến, thích nói và kể trước lớp. Tiết học sinh động,

giáo viên cảm thấy an tâm phần khởi hơn với chất lượng giờ học các phân môn Tiếng Việt.

III – KẾT LUẬN

Từ khi nghiên cứu và thử nghiệm đề tài này ở lớp 3, tôi thấy học sinh lớp tôi có chuyển biến rõ rệt trong việc sử dụng từ ngữ, dùng từ chính xác hơn khi nói và viết. Đặc biệt học sinh vận dụng viết đoạn văn ngắn chặt chẽ về hình thức và nội dung, có cảm xúc, giàu hình ảnh. Các em đã tự tin nhiều khi giao tiếp, khi đến trường; các em thích trò chuyện với bạn bè, thích gần gũi với thầy cô và đặc biệt thích được đứng trước lớp kể cho cô và các bạn nghe câu chuyện của mình trong tiết Kể chuyện; các em học phân môn Tập làm văn cũng tốt hơn.

Trên đây là một số biện pháp mà tôi đã áp dụng vào việc giảng dạy để giúp học sinh học tích cực phân môn Luyện từ và câu lớp 3. Tôi rất mong nhận được sự góp ý của các bạn đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

Long Biên, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Người viết

Nguyễn Thị Thúy Hằng

PHỤ LỤC

+ Hình ảnh minh họa bài “ Cây gạo” (Tiếng Việt 3, tập 2)



Ví dụ: Nói và nghe: Cùng vui làm việc (Sách giáo khoa Tiếng Việt tập 2 trang 56).



Học sinh làm việc nhóm



Ví dụ: Bài tập 3 trang 29 sách Kết nối tri thức với cuộc sống tập 2: Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh:

3. Quan sát tranh, tìm những sự vật có đặc điểm giống nhau (hình dạng, màu sắc,...). Đặt câu so sánh các sự vật đó với nhau.

M: Mắt mèo tròn như hòn bi ve.



Danh mục tài liệu tham khảo

- 1- Chuyên đề giáo dục Tiểu học tập 6, tập 7 , tập 8 ... *(NXB Giáo dục 2003)*
- 2- Thế giới trong ta *(NXB Giáo dục 2003)*
- 3- Hỏi - đáp về dạy Tiếng Việt *Nguyễn Minh Thuyết (NXB Giáo dục 2003)*
- 4- Tiếng Việt nâng cao lớp 3 *Trần Đức Niêm - Lê Thị Nguyễn*
- 5- Trò chơi học tập Tiếng Việt 3 *Trần Mạnh Hưởng - Lê Phương Nga*
- 6- Các tạp chí tuổi thơ *(NXB giáo dục 2003)*